

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 34/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 30/11/2018

V/v: Tranh chấp ly hôn

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Quốc

Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoan - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Bình** – Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2018/TLST - HNGĐ ngày 11/9/2018 về “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXX - ST ngày 12/10/2018 giữa các đương sự:

*** N đơn: Chị Nguyễn Thị Thoan, sinh năm 1991**

Địa chỉ : Thôn X, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên tòa)

*** Bị đơn: Anh Chu Văn N, sinh năm 1987**

Địa chỉ: Thôn K, thị trấn Th, huyện C, tỉnh Bắc Ninh
(vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản ghi lời khai có trong hồ sơ vụ án chị Nguyễn Thị Ttrình bày: Chị Nguyễn Thị Tvà anh Chu Văn N được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và

có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Th, huyện C, tỉnh Bắc Ninh từ ngày 30 tháng 3 năm 2016; sau ngày cưới anh chị về chung sống với nhau ngay.

Mâu thuẫn vợ chồng theo chị Tkhai: Vợ chồng ở nhà được một vài hôm thì hai vợ chồng tiếp tục ra Hà Nội làm việc nhưng anh N không có tình cảm với chị, có thái độ lạnh nhạt, không quan tâm đến chị. Mặc dù chị cố chịu đựng nhưng anh N không thay đổi và còn sinh ra lạnh nhạt hơn với chị, thường xuyên không ở nhà. Do quá chán nản nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 8 năm 2016. Trong thời gian này thì hai bên gia đình cũng gặp gỡ một vài lần để tìm hướng cho vợ chồng anh chị đoàn tụ nhưng không thành, anh N cũng chỉ nhắn tin mà không chịu gặp mặt chị để nói chuyện. Kể từ tháng 8 năm 2016 cho đến nay thì hai vợ chồng chị không đoàn tụ lần nào. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài nên chị tha thiết xin được ly hôn với anh Chu Văn N.

Bị đơn là anh Chu Văn N đã được Tòa án triệu tập nhưng anh N không có mặt để làm việc với Tòa án. Bố mẹ đẻ anh N là ông Chu Văn D và bà Đinh Thị Đ cũng xác định anh N đi làm ăn nhưng thỉnh thoảng vẫn về nhà nhưng chỉ về tranh thủ xong lại đi luôn. Khi được biết chị Tlâm đơn xin ly hôn thì ông bà cũng đã nói chuyện với anh N, quan điểm của anh N và gia đình là không đồng ý ly hôn với chị Tvì hai anh chị đều theo Đạo thiên chúa, khi cưới anh chị đã có lời nguyện trước Chúa là chung sống bên nhau trọn đời. Gia đình anh N cũng không cung cấp địa chỉ của anh N nên Tòa án không lấy được lời khai của anh N

Về con chung: Chị Tvà anh N không có con chung.

Về tài sản: Chị Tvà anh N không có tài sản gì chung.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu quan điểm cho rằng: Việc Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng thời hạn quy định của pháp luật. Việc Tòa án thu thập chứng cứ và ra các văn bản tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. N đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; Tòa án cũng đã yêu cầu bố mẹ đẻ anh N cung cấp địa chỉ, tin tức của anh N cho Tòa án nhưng ông D và bà Đ chỉ thông báo cho anh N mà không cung cấp địa chỉ của anh N nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 147, 227, 228, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Tđược ly hôn anh Chu Văn N.
- Về con chung: Chị Txác định không có con chung với anh N, gia đình anh N và địa phương cũng xác định anh chị không có con chung, nên không đặt ra xem xét.
- Về tài sản: Chị Txác định không có gì, gia đình anh N và địa phương cũng cung cấp anh chị không có tài sản gì nên không đặt ra xem xét.
- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tphải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Qua chị Tcung cấp, qua làm việc với gia đình anh N và chính quyền địa phương đã xác định được bị đơn là anh Chu Văn N vẫn có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn K, thị trấn Th, huyện C, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, cố tình trốn tránh và không hợp tác làm việc với Tòa án. Tòa án cũng đã yêu cầu gia đình anh N cung cấp địa chỉ, tin tức của anh N nhưng gia đình anh N chỉ thông báo cho anh N mà không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh N cho chị Tvà cho Tòa án, nên đây được coi là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh N là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị Tvẫn giữ N yêu cầu xin được ly hôn với anh Chu Văn N. Lời đề nghị của chị Tqua xem xét Tòa án nhận thấy anh N và chị Tkết hôn từ tháng 3 năm 2016, thủ tục kết hôn phù hợp luật định. Mâu thuẫn giữa chị Tvà anh N được xác định là do những bất đồng trong cuộc sống, mà theo chị Ttrình bày thì là do anh N có thái độ lạnh nhạt, không quan tâm đến chị và không có tình cảm với chị, anh chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2016 đến nay. Nay chị Tlàm đơn xin ly hôn anh N không hợp tác vì anh cho rằng anh chị đều theo Đạo Thiên chúa và đã có lời thề nguyện trước Chúa là chung sống với nhau đến trọn đời. Tuy nhiên, anh chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2016 cho

đến nay mà không đoàn tụ lần nào. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án, anh N không hợp tác với Tòa án, không đến Tòa làm việc nên Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ được. Do đó, cần xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh N đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên xử cho chị T được ly hôn với anh N là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T xác định không có con chung với anh N, gia đình anh N và địa phương cũng xác định anh chị không có con chung, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản: Chị T xác định không có gì, gia đình anh N và địa phương cũng cung cấp anh chị không có tài sản gì nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 147, 227, 228, 235, 264, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình ; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Chu Văn N.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001129 ngày 11/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Chị T đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho chị Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Chu Văn N vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án (hoặc niêm yết bản án)./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C
(khi án có hiệu lực PL);
- Phòng GD TAND Tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Minh Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đức Hùng

Chu Quang Hậu

Lương Minh Phương

